

Số: 21 /BCĐ-BC

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hoá năm 2016;
mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017**

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Việt Nam là nước có tình hình chính trị ổn định, có tiến trình hội nhập khu vực và thế giới ngày càng sâu rộng, toàn diện; những năm gần đây, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế đã và đang được cải thiện đáng kể, nhận được sự hợp tác, hỗ trợ tích cực của cộng đồng, tổ chức quốc tế. Năm 2016, ngành du lịch tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc tích cực, hiệu quả của các bộ, ngành liên quan và sự ủng hộ, quan tâm của toàn xã hội; nhờ đó, du lịch Việt Nam được cải thiện, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Đối với Thanh Hóa, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, các cấp chính quyền trong tỉnh tích cực, chủ động thực hiện, lồng ghép triển khai, ưu tiên các nguồn lực để phát triển du lịch Thanh Hóa, đặc biệt, ban hành Chương trình và Kế hoạch Phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020, tạo cơ sở pháp lý và là tiền đề quan trọng để phát triển ngành du lịch Thanh Hóa.

2. Khó khăn

Những bất ổn về chính trị, xung đột vũ trang, các bệnh dịch nguy hiểm và cuộc khủng hoảng người di cư diễn ra tại một số nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch thế giới, trong đó có du lịch Việt Nam. Trong nước, một số vụ tai nạn xảy ra đối với khách du lịch, sự cố môi trường nói chung và môi trường biển nói riêng cũng tác động bất lợi đến hoạt động của ngành du lịch, ảnh hưởng đến công tác dự báo phát triển du lịch. Một số tồn tại chậm được khắc phục như: công tác đầu tư du lịch còn hạn chế, thiếu tính liên kết trong phát triển, thương hiệu du lịch Việt Nam chưa được rõ nét...

Đối với Thanh Hóa, sản phẩm du lịch chưa đặc trưng, hấp dẫn; thiếu nguồn nhân lực du lịch trình độ cao; các doanh nghiệp du lịch còn hạn chế về tiềm lực, quy mô, sức cạnh tranh, khả năng hội nhập yếu; bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch chưa được kiện toàn, mỏng về nhân lực, trong khi diện quản lý rộng, đòi hỏi chuyên môn cao.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TỈNH THANH HOÁ NĂM 2016

**1. Công tác triển khai Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa
giai đoạn 2016 - 2020**

1.1. Công tác triển khai thực hiện Chương trình

Căn cứ Chương trình Phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 17/10/2016 về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII. Các ban, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh căn cứ nội dung tại Kế hoạch đã tổ chức xây dựng Kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển du lịch.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2016

Năm 2016, Kế hoạch Phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá được UBND tỉnh ban hành với tổng số 46 nhiệm vụ, tổng nguồn kinh phí dự kiến phân bổ 30 tỷ đồng. Kết quả triển khai cụ thể như sau:

a. Về triển khai thực hiện nhiệm vụ

- Có 19/46 nhiệm vụ đã hoàn thành, bao gồm các nhiệm vụ: *Nâng cấp, sửa chữa, lắp mới và quản lý hệ thống pano tấm lớn tuyên truyền, quảng bá du lịch trên địa bàn toàn tỉnh; Tổ chức chương trình kích cầu du lịch; Tổ chức 5 lớp bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tại Bá Thước, Thọ Xuân, Lang Chánh, Tĩnh Gia; Tập huấn công tác quản lý và nghiệp vụ du lịch cho công chức quản lý nhà nước về du lịch; Tổ chức hội thi nghiệp vụ Du lịch; Các hoạt động hợp tác liên kết phát triển du lịch giữa Thanh Hóa với 4 tỉnh Bắc Trung bộ; công bố tuyến du lịch bản Năng Cát - thác Ma Hao; xây dựng bài thuyết minh và tập huấn TMV du lịch đường sông; xuất bản ấn phẩm quảng bá tuyến du lịch đường sông; thi thiết kế logo, slogan du lịch Thanh Hóa; tổ chức chương trình kích cầu du lịch (các nhiệm vụ trên do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện); dự án biển chỉ dẫn, sơ đồ tuyến tham quan du lịch bản Năng Cát-thác Ma Hao (UBND huyện Lang Chánh thực hiện); Hỗ trợ trang phục, dụng cụ biểu diễn cho đội văn nghệ truyền thống xã Trí Nang - huyện Lang Chánh; phục dựng Hát Khặp, hát giao duyên của người Thái các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa; Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể ven sông Mã (Trung tâm Văn hóa tỉnh thực hiện); tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển Du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 (Sở Thông tin Truyền thông thực hiện); Lắp đặt biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm luồng lạch tàu thuyền (Sở Giao thông Vận tải thực hiện); Dự án hỗ trợ đầu tư tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại bến thuyền du lịch đền Hàn Sơn (UBND huyện Hà Trung thực hiện); Hỗ trợ Hiệp hội Du lịch Thanh Hóa trong công tác đào tạo, tham gia hội thi và các sự kiện xúc tiến du lịch Thanh Hóa (Hiệp hội du lịch thực hiện).*

- Có 21/46 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện, bao gồm: *Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo chỉ dẫn đến các khu, điểm du lịch; Xây dựng Đề án Truyền thông du lịch Thanh hóa đến năm 2020; Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Xây dựng Đề án Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch*

Thanh Hóa; Đề án nghiên cứu phục dựng và phát huy giá trị các lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hoá dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, phục vụ phát triển du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện); Hỗ trợ xây dựng phòng tiếp đón tiếp, bãi đỗ xe tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh (UBND huyện Lang Chánh thực hiện); Triển khai Đề án Đổi mới công tác quản lý và khai thác phát triển khu du lịch Lam Kinh (BQL Di tích lịch sử Lam Kinh thực hiện); Lập và triển khai đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (UBND huyện Bá Thước thực hiện); Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại xã Cẩm Lương (UBND huyện Cẩm Thủy thực hiện); Đặt hàng, thiết kế và hỗ trợ sản xuất quà lưu niệm mang biểu trưng du lịch (Sở Công Thương thực hiện); Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Như Thanh (UBND huyện Như Thanh thực hiện); Triển khai đề án quản lý, khai thác phát triển Du lịch tại Di sản Thế giới Thành Nhà Hồ (Trung tâm bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ thực hiện); Đề án phát triển du lịch thành phố Thanh Hoá giai đoạn 2016 - 2020 (UBND thành phố Thanh Hóa thực hiện); Xây dựng Đề án Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch Sầm Sơn và tổ chức Lễ hội tình yêu (UBND thị xã Sầm Sơn thực hiện); Dự án xây dựng 11 khu vệ sinh đạt chuẩn tại các khu, điểm du lịch thuộc các tuyến du lịch trọng điểm (UBND các huyện thị: Nga Sơn, Như Thanh, Lang Chánh, Triệu Sơn, Vĩnh Lộc, Bá Thước, Thọ Xuân thực hiện); Dự án Quy hoạch phân khu khu du lịch Thác Voi, huyện Thạch Thành (UBND huyện Thạch Thành thực hiện); Đề án nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp (Trường Đại học Hồng Đức thực hiện).

- Có 5/46 nhiệm vụ tạm dừng thực hiện do điều chỉnh kinh phí); bao gồm: *Hỗ trợ xây dựng trung tâm đón tiếp khách, nơi để xe (bằng vật liệu nhẹ); nâng cấp cổng chào, cầu tàu tại bến thuyền du lịch Hàm Rồng (UBND thành phố Thanh Hóa thực hiện); Hỗ trợ đầu tư cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại bến thuyền du lịch Đền Hàn Sơn (UBND huyện Hà Trung thực hiện); Hỗ trợ đầu tư cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại Bến thuyền cụm di tích Chùa Khải Nam (UBND thị xã Sầm Sơn thực hiện); Thiết lập đường dây nóng phục vụ khách du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện).*

- Có 1/46 nhiệm vụ tạm dừng thực hiện do đang điều chỉnh Luật Du lịch: *Lập hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch quốc gia (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện).*

Sau một năm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình, nhìn chung các cấp, các ngành, các đơn vị đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; các sản phẩm du lịch thể mạnh, sản phẩm du lịch mới được quan tâm đầu tư; chất lượng nguồn nhân lực, vấn đề môi trường du lịch từng bước được cải thiện nhờ đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án. Việc triển khai thực hiện Chương trình đã tạo tiền đề và điều kiện tương đối cơ bản cho việc phát triển du lịch Thanh Hoá tương xứng với tài nguyên và lợi thế địa phương, hình ảnh của du lịch Thanh Hóa đã tạo được dấu ấn tích cực. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ của Chương trình chưa được thực hiện do phải điều chuyển nguồn để bố trí cho một nhiệm vụ phát sinh không thuộc nhiệm vụ được phê duyệt tại quyết định 1137/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016, bao gồm: *Lễ hội du lịch biển Sầm*

Sơn năm 2016 (5.627 triệu đồng); hỗ trợ thực hiện DA sửa chữa đường vào khu di lịch sử hang Con Moong và các di tích vùng phụ cận huyện Thạch Thành (1.500 triệu đồng); Tổ chức cuộc thi sáng tác biểu tượng Cảng Hàng không Thọ Xuân (454 triệu đồng); Lập ngân hàng tên đường phố và ngân hàng công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (425 triệu đồng); Kỷ niệm 5 năm UNESCO công nhận di sản VHTG Thành Nhà Hồ (376 triệu đồng); Hỗ trợ hoạt động sáng tác của Văn nghệ sỹ báo chí Xứ Thanh tại Hà Nội (327 triệu đồng); Thực hiện video ca nhạc (296,5 triệu đồng); Tuyên truyền trên các báo, tạp chí (200 triệu đồng); Tổ chức những ngày văn hóa Philipin tại Việt nam (197 triệu đồng) ...

b. Kinh phí phân bổ thực hiện các nhiệm vụ

- Tổng dự toán giao theo QĐ số 1137/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh: 30 tỷ đồng;

- Kinh phí đã cấp cho các nhiệm vụ được phê duyệt tại QĐ số 1137/QĐ-UBND: 20,3 tỷ đồng;

- Kinh phí đã cấp cho nhiệm vụ khác không thuộc QĐ số 1137/QĐ-UBND): 9,4 tỷ đồng;

- Kinh phí còn lại (làm tròn): 0,3 tỷ đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Công tác xây dựng đề án, dự án, kế hoạch phát triển du lịch

Năm 2016, đã có nhiều đề án, dự án, kế hoạch được xây dựng và ban hành như: Đề án chia tách Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thành lập Sở Du lịch; Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII; Đề án Khai thác phát triển du lịch Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ; Kế hoạch triển khai, thực hiện Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận, gắn với phát triển du lịch, giai đoạn 2015 - 2020, và đến năm 2030; Đề án truyền thông du lịch Thanh Hóa đến năm 2020; Đề án chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030; Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Đề án Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch Sầm Sơn; các Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại thành phố Thanh Hóa và các huyện: Vĩnh Lộc, Như Thanh, Cẩm Thủy, Bá Thước; Đề án phát triển đội ngũ quản trị doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, Đề án phát huy các giá trị truyền thống của con người Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH và hội nhập quốc tế...

Nhìn chung công tác xây dựng đề án, dự án, kế hoạch phát triển du lịch được thực hiện, triển khai hiệu quả, góp phần không nhỏ trong việc định hướng, phát triển du lịch của các địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung.

3. Công tác quy hoạch và đầu tư phát triển sản phẩm du lịch

3.1. Công tác quy hoạch (QH)

Trong năm 2016, toàn tỉnh có 05 quy hoạch đã và đang triển khai thực hiện như: *Quy hoạch điểm, tuyến du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; quy hoạch chi tiết khu du lịch Bản Khạn, huyện Quan Sơn; quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch sinh thái ven biển Quảng Xương; quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch thác Voi, huyện Thạch Thành; quy hoạch chung xây dựng hai bên tuyến đường ven biển huyện Quảng Xương đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi)*, nâng tổng số quy hoạch du lịch toàn tỉnh đến thời điểm hiện tại là 45 quy hoạch với tổng số vốn lập quy hoạch hơn 60 tỷ đồng. Nhìn chung, công tác lập quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh thời gian qua là kịp thời và đáp ứng nhu cầu phát triển, chất lượng quy hoạch được đảm bảo, có sự gắn kết phát triển ngành và vùng lãnh thổ.

3.2. Công tác đầu tư

3.2.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch

Năm 2016, có 12 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch đang triển khai thực hiện như: *Đường Trần Nhân Tông đoạn từ điểm cuối giai đoạn 1 Đại lộ Nam Sông Mã đến đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn; cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn; nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi khu di tích lịch sử Lam Kinh; cầu bê tông cốt thép đi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; nâng cấp, cải tạo Đường từ Quốc lộ 1A đi Khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn I); đường giao thông đến Khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn I); nâng cấp cải tạo tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 530 đến thác Ma Hao và bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh; xây dựng tuyến đường Tiên Sơn - Hạc Oa (đường từ nút giao thông vào Đông Tiên Sơn đến đường Hạc Oa), khu di tích lịch sử Hàm Rồng; đường giao thông từ xã Lũng Niêm đi khu du lịch Thác Hiêu, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước; dự án khuôn viên bãi biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn; đầu tư xây dựng tuyến đường 520 đến Quốc lộ 45 vào khu du lịch sinh thái Bến En; dự án đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Thanh Hóa (tiểu dự án 4: Đoạn từ Đại lộ Nam sông Mã, Sầm Sơn đến Cầu Ghép, Quảng Xương)*. Tổng dự toán được duyệt 2.891,4 tỷ đồng, đã thực hiện giải ngân trong năm 2016 là 597,5 tỷ đồng (ngân sách trung ương hỗ trợ 39 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 558,5 tỷ đồng).

Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch được triển khai kịp thời, có trọng tâm trọng điểm đã góp phần tạo điều kiện khai thác hiệu quả các giá trị tài nguyên du lịch, thu hút khách và các dự án đầu tư phát triển du lịch, tăng thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch.

3.2.2. Dự án đầu tư tôn tạo di tích phục vụ phát triển du lịch

Năm 2016, một số di tích trọng điểm được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh quan tâm bố nguồn trí kinh phí đầu tư tôn tạo phục vụ phát triển du lịch như: *Khu di tích lịch sử Lam Kinh, khu di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, di tích lịch sử đền Bà Triệu, Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, di tích lịch sử Nghè Vẹt (Vĩnh Lộc), di tích lịch sử Phủ Từ, Phủ Trịnh...* với tổng dự toán được duyệt 1.155 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư năm 2016 là 69

tỷ đồng..., góp phần tạo dựng các điểm đến du lịch hấp dẫn, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng phục vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

3.2.3. Đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật

Với lợi thế lớn về giao thông, tài nguyên du lịch vừa đặc trưng vừa phong phú, cộng với sự vào cuộc tích cực của toàn thể ban, ngành, địa phương trong việc tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư đã góp phần đưa Thanh Hóa thực sự trở thành một điểm sáng về đầu tư du lịch. Trong năm 2016, có 12 dự án đầu tư phát triển du lịch đã được cấp phép và đang triển khai thực hiện, với tổng vốn đăng ký 12.841 tỷ đồng; đã thực hiện đầu tư trong năm 2016 khoảng 955 tỷ đồng. Tiêu biểu một số dự án đầu tư khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí lớn cũng đang được xúc tiến đầu tư như: *Dự án sân GOLF và khu biệt thự cao cấp FLC (giai đoạn 2)*; *dự án quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp Bến En (Sun Group)*; *dự án đầu tư khách sạn và khu vui chơi biển Hải Tiến (Công ty CPTM&XD Thanh Vân)*; *các dự án đầu tư du lịch tại Khu kinh tế Nghi Sơn...*, góp phần nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, thu hút du khách trong và ngoài nước.

Các dự án đầu tư cơ sở lưu trú du lịch: Năm 2016 đã có 30 dự án đầu tư cơ sở lưu trú du lịch được triển khai và đưa vào khai thác, với phòng 1.800 phòng, tổng vốn đầu tư 1.225 tỷ đồng, trong đó nhiều dự án khu du lịch, resort, khách sạn với quy mô lớn và đạt chất lượng được khởi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng đã góp phần đáng kể vào tăng cường năng lực cho ngành như: Dự án Khách sạn Mặt trời mọc, Khách sạn Center, Khách sạn HTH-MOSCOW, Khách sạn Thành Minh...

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

3.3 Công tác phát triển sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch đặc trưng tiếp tục được quan tâm đầu tư, qua đó, tạo hiệu ứng tốt đối với khách du lịch, dần khắc phục kinh doanh du lịch mùa vụ, như: Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng tại các khu du lịch biển Sầm Sơn, Hải Tiến, Nghi Sơn... Đặc biệt, năm 2016, dự án đầu tư khuôn viên bãi biển phía đông đường Hồ Xuân Hương hoàn thành đi vào hoạt động đã đem đến một sản phẩm du lịch biển hoàn toàn mới cho Sầm Sơn - khang trang hơn, sạch đẹp hơn, chấm dứt tình trạng nhếch nhác, lộn xộn gây mất mỹ quan, khách du lịch đã có những trải nghiệm mới về chất lượng dịch vụ mang tính chuyên nghiệp, thân thiện.

Sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh tại khu du lịch Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Hàm Rồng, Đền Bà Triệu... và các lễ hội truyền thống quy mô lớn như: Lễ hội Lam Kinh, Lễ hội Bà Triệu, Lễ hội Bánh chưng Bánh dày, Lễ hội Cầu Ngư... tiếp tục phát huy thế mạnh phục vụ khách du lịch.

Ngoài ra, ngành đã tập trung đầu tư khai thác phát triển và tổ chức công bố sản phẩm du lịch mới như: *Sản phẩm du lịch cộng đồng sinh thái văn hóa miền núi tại: Thác Ma Hao - bản Năng Cát (xã Trí Nang, huyện Lang Chánh)*; *tuyến du lịch kết nối các điểm phía tây của tỉnh Thanh Hóa (Thành Nhà Hồ,*

Lam Kinh, suối cá Cẩm Lương, Pù Luông, Bến En..., bước đầu thu hút sự quan tâm của khách du lịch.

4. Công tác quản lý nhà nước về du lịch

4.1 Hoạt động kinh doanh lưu trú

Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với nhiều loại hình lưu trú đa dạng và phong phú hơn, ngoài khách sạn thành phố và nhà nghỉ du lịch, đã hình thành nhiều loại hình cơ sở lưu trú khác như khách sạn nghỉ dưỡng (resort), căn hộ du lịch, biệt thự du lịch, nhà sàn (du lịch cộng đồng).

Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 680 cơ sở lưu trú (CSLT) với 22.300 phòng, trong đó có 172 cơ sở được xếp hạng khách sạn từ 1 - 5 sao, với 8.150 phòng; 380 cơ sở xếp hạng nhà nghỉ đủ tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch với 9.900 phòng.

Công tác thẩm định xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch đảm bảo đúng thời hạn quy định, khách quan. Năm 2016, đã thực hiện thẩm định và tái thẩm định 180 cơ sở lưu trú du lịch (trong đó 55 khách sạn được công nhận hạng từ 1 đến 5 sao; 125 nhà nghỉ được công nhận đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch).

4.2 Hoạt động kinh doanh lữ hành

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá có 67 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành (trong đó có 04 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, 02 văn phòng đại diện, 02 đại lý lữ hành). Nhìn chung, các doanh nghiệp lữ hành đã chú trọng việc kết nối các dịch vụ, cung cấp phong phú, đầy đủ các dịch vụ đi kèm, đáp ứng cơ bản nhu cầu tham quan, tìm hiểu, nghỉ dưỡng của du khách. Ngoài ra nhiều doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng trang website riêng và tổ chức tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh qua báo hình, báo nói, báo viết.

Công tác nghiệp vụ về hướng dẫn, thuyết minh, tư vấn, cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch được triển khai nhanh, kịp thời và chính xác. Trong năm 2016, đã cấp mới và đổi 37 thẻ hướng dẫn viên du lịch (trong đó: 05 thẻ quốc tế, 32 thẻ nội địa).

4.3 Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát hiện, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc xử lý các vấn đề nổi cộm trong hoạt động du lịch như: Đăng ký thẩm định, xếp hạng và treo biển hạng cơ sở lưu trú du lịch; minh bạch về giá cả, niêm yết công khai, bán đúng giá, không ép giá, ép khách....

Năm 2016, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh (PA81), UBND thành phố Thanh Hóa, UBND thị xã Sầm Sơn, UBND huyện Tĩnh Gia, UBND huyện Quảng Xương thực hiện kiểm tra 77 cơ sở kinh doanh du lịch (lưu trú du lịch và lữ hành), trong đó phạt tiền 10 cơ sở với tổng số tiền phạt là 70 triệu đồng, nhắc nhở 18 cơ sở. Kiểm tra các điều kiện phục vụ

du khách tại Khu du lịch Sầm Sơn, Khu du lịch Hải Tiến (Hoảng Hóa), Khu du lịch Hải Hòa (Tĩnh Gia). Phối hợp với Tổng cục Du lịch thực hiện rà soát, kiểm tra chất lượng 13 khách sạn đã được xếp hạng từ 3 đến 5 sao; kết quả đề xuất thu hồi quyết định công nhận hạng sao của Khách sạn VDB Sầm Sơn, Khách sạn Biển Nhỏ; nhắc nhở, khuyến cáo 09 cơ sở về việc tăng cường đầu tư nâng cấp trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, bổ sung dịch vụ hỗ trợ trong cơ sở lưu trú du lịch. Ngoài ra, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh cũng thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra các điều kiện, đón tiếp phục vụ khách tại các khu du lịch, đặc biệt là các khu du lịch biển Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa nhằm chỉnh trang cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, chuẩn bị tốt các điều kiện về công tác cứu hộ, cứu nạn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại các khu du lịch biển. Trong số hơn 500 cơ sở được kiểm tra trên địa bàn toàn tỉnh, đã xử lý gần 100 trường hợp vi phạm với tổng số tiền phạt gần 600 triệu đồng.

Trong thời điểm hoạt động du lịch hè Sầm Sơn, đường dây nóng của thị xã Sầm Sơn tiếp nhận gần 200 cuộc với các nội dung phản ánh về ép giá, ép khách, vệ sinh môi trường, chỗ đậu đỗ xe, thắc mắc của khách về các quy định tại nhà hàng, khách sạn nói riêng và Sầm Sơn nói chung, những sự cố như kẹt cầu thang, tai nạn tại bể bơi,.. hoặc những mâu thuẫn, lợi ích trái chiều giữa khách và đơn vị kinh doanh. Các cuộc điện thoại được ghi lại cẩn thận thời gian, địa điểm, người phản ánh, nội dung phản ánh và thông báo với từng người, từng lĩnh vực liên quan như y tế, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường... để trực tiếp xử lý kịp thời. Trong đó, đội an ninh trật tự của Sầm Sơn đã xử lý các vụ phản ánh qua đường dây nóng: 37 vụ ép giá, ép khách với tổng mức xử phạt hơn 200 triệu đồng; 15 vụ vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm với mức xử phạt 81 triệu đồng.

5. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch

Công tác xúc tiến du lịch được được tăng cường triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức như: *Tổ chức khảo sát nghiên cứu thị trường trong nước và nước ngoài, xúc tiến du lịch tại các nước Lào, Thái Lan; tổ chức các đoàn Farmtrip, Presstrip khảo sát các điểm đến du lịch của Thanh Hóa và 04 tỉnh Bắc Trung Bộ; ký kết hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình...); tham gia Hội chợ du lịch quốc tế Hà Nội, Hội chợ ITM tại TP. Hồ Chí Minh, Hội chợ du lịch Quốc tế Đà Nẵng 2016 tại TP Đà Nẵng và sự kiện Festival Huế 2016 tại TP Huế, hội thảo các tỉnh Tây Bắc mở rộng, Hội thảo liên kết phát triển du lịch vùng Bắc - Nam Trung bộ tại thành phố Vinh, Nghệ An.*

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được chú trọng, đổi mới về nội dung và hình thức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến du lịch như: Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hoá thực hiện các chuyên mục, chuyên đề về du lịch; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình truyền hình thực tế như: *"S Việt Nam - sải cánh bay xa"; game show "Vui- khéo có ích"...*; tăng cường viết bài giới thiệu tiềm năng, sản phẩm và phản ánh hoạt động du lịch đăng trên các báo, tạp chí trung ương và địa phương; sản

xuất và phát hành hàng vạn ấn phẩm song ngữ Việt - Anh phục vụ công tác giới thiệu quảng bá du lịch Thanh Hóa bao gồm: 2.500 ấn phẩm "Ngược xuôi sông Mã", 2.100 ấn phẩm "Du lịch cộng đồng bản Năng Cát, Thác Ma Hao, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh", 4.000 ấn phẩm "Du lịch Thanh Hóa", 10.000 bản đồ Du lịch Thanh Hóa, 2.500 cuốn sách ảnh "Khoảnh khắc Du lịch Thanh Hóa", sản xuất 2.000 đĩa DVD phim tư liệu "Khám phá Du lịch Thanh Hóa"...

Bên cạnh đó, đã tổ chức triển khai lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn đến các khu điểm du lịch; duy trì, bảo dưỡng, thay mới các cụm pano tuyên truyền du lịch trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội thi "Nhân viên Du lịch Thanh Hóa giỏi nghiệp vụ, đẹp phong cách năm 2016"; tổ chức Lễ phát động và ký cam kết tham gia Chương trình kích cầu du lịch nội địa năm 2016; tổ chức cuộc thi "Sáng tác biểu tượng và tiêu đề du lịch tỉnh Thanh Hóa"; tư vấn giúp các doanh nghiệp xây dựng và đưa vào khai thác các sản phẩm du lịch mới, tiếp cận các thị trường khách hàng tiềm năng, định hình thị trường khách...

Nhìn chung, công tác quảng bá du lịch năm 2016 đã được tăng cường cả về quy mô, số lượng và chất lượng, các giá trị tài nguyên danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh được giới thiệu rộng rãi đến du khách trong và ngoài nước, góp phần nâng cao hình ảnh du lịch Thanh Hóa.

6. Công tác phát triển nguồn nhân lực du lịch

Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã được quan tâm triển khai thực hiện; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Hiệp hội Du lịch, Ban quản lý Dự án EU và các địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, như: *03 lớp bồi dưỡng du lịch cộng đồng tại huyện Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Bá Thước (100 học viên/lớp); 02 lớp bồi dưỡng du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh về kỹ năng du lịch giành cho cộng đồng và khóa học về tổ chức dịch vụ ăn, nghỉ cho cộng đồng dân cư (60 học viên/lớp); 01 lớp thuyết minh viên du lịch (75 học viên); 01 lớp Bồi dưỡng Quản lý nhà nước về Du lịch (100 học viên); 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn tuyến du lịch sông Mã (30 học viên); 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh (100 người/lớp); 02 lớp tập huấn về vận hành Trung tâm thông tin du lịch và Xây dựng chính sách và Quy hoạch du lịch có trách nhiệm cho cán bộ quản lý tại địa phương (30 học viên/lớp)*. Một số địa phương trọng điểm phát triển du lịch như: Sầm Sơn, Tĩnh Gia, Quảng Xương... đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ và nâng cao nhận thức về du lịch cho lao động tham gia kinh doanh du lịch. Ngoài ra, các doanh nghiệp, khách sạn, nhà hàng đã chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sản phẩm du lịch.

Riêng trong năm 2016, tổng số lao động trực tiếp trong ngành du lịch khoảng 20.500 lao động; trong đó số lao động được đào tạo, bồi dưỡng chiếm 74,1%; lao động chưa qua đào tạo, bồi dưỡng chiếm 25,9%; 80% lao động cộng đồng tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch trọng điểm được bồi dưỡng về du lịch và văn hóa giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch.

7. Môi trường du lịch

7.1. Về môi trường tự nhiên

Hầu hết các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đã chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh môi trường như tổ chức thu gom rác thải, lắp đặt thùng rác công cộng; nhiều tổ chức chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân từ tỉnh xuống đến cơ sở thường xuyên phát động phong trào làm vệ sinh công cộng, thu gom rác trên bãi biển, hè phố, thôn xóm, khơi thông cống rãnh... đã đem lại cảnh quan môi trường sáng, sạch.

Các cơ sở kinh doanh du lịch, đặc biệt là nhà hàng tại Sầm Sơn, Hải Tiến (Hoàng Hóa) đều thực hiện cam kết sử dụng nước sạch và vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh; các cơ sở lưu trú thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm đảm bảo yếu tố phát triển bền vững của doanh nghiệp và quyền lợi của khách hàng.

Riêng năm 2016, đã bố trí ngân sách cho các huyện, thị, thành phố xây dựng 11 khu nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; nâng tổng số nhà vệ sinh công cộng tại các khu, điểm du lịch tính đến thời điểm này là 97 nhà; các thùng rác di động, nhân công dọn vệ sinh được tăng cường trong những ngày cao điểm... góp phần nâng chất lượng vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch.

7.2. Về môi trường xã hội

Bước đầu đã đẩy lùi được tình trạng ăn xin, bán hàng rong tại tất cả các khu, điểm du lịch; giá hàng hóa, dịch vụ được niêm yết công khai và thực hiện bán đúng giá niêm yết; thiết lập lại trật tự các khu dịch vụ, điểm trông giữ xe; đảm bảo không gian thông thoáng, thuận tiện cho khách du lịch tham quan và nghỉ dưỡng. Đặc biệt, tại Khu du lịch Sầm Sơn đã đầu tư lắp đặt 48 cụm với 88 loa truyền thanh phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền du lịch; duy trì hoạt động 04 số điện thoại đường dây nóng của thị xã để kịp thời nắm bắt thông tin và giúp du khách giải quyết mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi, an toàn tính mạng và tài sản của du khách; các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, ma túy, mại dâm... được lực lượng Công an địa phương cương quyết ngăn chặn và xử lý triệt để; hiện tượng “chặt chém”, bắt chẹt du khách được kiểm soát chặt chẽ.

8. Kết quả chỉ tiêu kinh doanh du lịch

Năm 2016, tăng trưởng du lịch tỉnh vẫn duy trì ở mức độ khá, hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh du lịch đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm; cụ thể: Toàn tỉnh ước đón được 6.277.000 lượt khách, tăng 13,5% so với năm 2015, vượt 0,4% so với KH (trong đó khách quốc tế 154.500 lượt khách, tăng 21,7% so với năm 2015); phục vụ 11.200.500 ngày khách, tăng 13,7% so với năm 2015, vượt 0,004% so với KH (trong đó khách quốc tế 441.00 ngày khách, tăng 30,8% so với năm 2015); tổng thu nhập từ du lịch ước đạt 6.298 tỷ đồng, tăng 21,6% so với năm 2015, vượt 0,77% so với KH (trong đó tổng thu từ khách quốc tế 39.600.000 USD).

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

III. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

1.1. Về triển khai chương trình Phát triển du lịch

Nhiều địa phương, đơn vị chưa chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển du lịch đến năm 2020 sau khi Chương trình, Kế hoạch được Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành.

Nhiều nhiệm vụ phát triển du lịch được giao trong năm 2016 chưa hoàn thành (21/41 nhiệm vụ triển khai, chiếm 45,6%). Một số nhiệm vụ được phê duyệt chủ trương và giao dự toán nhưng chưa được bố trí kinh phí để triển khai, như: *Hỗ trợ xây dựng trung tâm đón tiếp khách, nơi để xe (bằng vật liệu nhẹ); nâng cấp cổng chào, cầu tàu tại bến thuyền du lịch Hàm Rồng (thành phố Thanh Hóa); Hỗ trợ đầu tư cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại bến thuyền du lịch Đền Hàn Sơn; Hỗ trợ đầu tư cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại Bến thuyền cụm di tích Chùa Khải Nam.*

1.2. Về thu hút khách du lịch: Lượng khách du lịch tăng cao song tỷ trọng khách du lịch quốc tế, ngày lưu trú bình quân và mức chi tiêu bình quân/khách còn thấp.

1.3. Về Quy hoạch, đầu tư: Công tác quản lý và giám sát quy hoạch đạt hiệu quả chưa cao; tiến độ triển khai các dự án đầu tư còn chậm, một số dự án đầu tư du lịch kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm, như: *Dự án Hiền Đức, dự án Tân Dân, dự án đảo Nghi Sơn huyện Tĩnh Gia; dự án khu du lịch sinh thái của Trường Lê, Sầm Sơn; dự án khu du lịch Tiên Trang huyện Quảng Xương; dự án khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến...*

1.4. Về phát triển sản phẩm du lịch: Hệ thống sản phẩm du lịch Thanh Hóa dần được hình thành nhưng chưa có được những sản phẩm du lịch chủ lực, đặc trưng, chất lượng cao; khả năng cạnh tranh còn hạn chế; chậm khai thác sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh - đây vốn được xem là lợi thế của du lịch tỉnh; nhiều điểm du lịch phát triển tự phát, chưa được đầu tư đúng tầm; dịch vụ du lịch chưa đa dạng, chất lượng thấp, thiếu các khu nghỉ dưỡng, chất lượng cao; thiếu các dịch vụ, khu vui chơi, giải trí có quy mô lớn và sức hấp dẫn; du lịch kết hợp với hội thảo, hội nghị, mua sắm chưa phát triển.

1.5. Về xúc tiến, quảng bá du lịch: Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch hiệu quả chưa cao. Chưa thu hút được dự án đầu tư vào khu vực miền núi, trung du.

1.6. Về nhân lực du lịch: Bộ máy cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch tại hầu hết các địa phương còn mỏng, một số địa phương trọng điểm về du lịch chưa có cán bộ chuyên trách du lịch; trình độ chuyên môn nghiệp vụ hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý của ngành trước xu thế phát triển nhanh và cạnh tranh mạnh mẽ.

Chất lượng lao động du lịch phục vụ trực tiếp còn nhiều hạn chế về kỹ năng nghề, văn hóa giao tiếp, ứng xử. Số lao động có trình độ đại học, cao đẳng

chuyên ngành du lịch, thông thạo ngoại ngữ chiếm tỷ lệ thấp; chủ yếu là tập huấn ngắn ngày, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch chuyên nghiệp.

1.7. Về công tác quản lý nhà nước về du lịch: Công tác quản lý nhà nước về du lịch còn hạn chế về hiệu lực và hiệu quả; nhận thức xã hội về du lịch nói chung và trong quản lý nói riêng đã cải thiện đáng kể nhưng còn khoảng cách xa với tầm nhìn phát triển; hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch thấp, nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch, một số địa phương bỏ ngỏ công tác quản lý nhà nước về du lịch; thanh tra, kiểm tra chưa quyết liệt và triệt để; vẫn còn phổ biến các cơ sở lưu trú du lịch treo biển hiệu loại hạng cơ sở lưu trú du lịch lộn xộn, không đúng với thứ, hạng CSLTDL được cơ quan có thẩm quyền công nhận; còn tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

1.8. Môi trường du lịch

- Môi trường du lịch còn nhiều bất cập: Môi trường tự nhiên với vấn đề xử lý rác thải tại các khu du lịch hầu như chưa được giải quyết, đặc biệt là các khu du lịch biển. Nhiều khu di tích, danh thắng chưa có nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Việc xử lý, phản ứng trước những bất đồng giữa khách và đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn còn chậm. Một số đơn vị kinh doanh vẫn còn tư tưởng kinh doanh manh mún, chộp giật, cạnh tranh thiếu lành mạnh làm ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh du lịch Thanh Hóa.

- Nhiều cơ sở lưu trú du lịch thuộc đối tượng của Quyết định 317/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là tại Sầm Sơn) chưa chuyển đổi loại hình kinh doanh, khó cho việc quản lý và đảm bảo bình đẳng trong kinh doanh du lịch.

2. Nguyên nhân

- Hoạt động du lịch mới thực sự được quan tâm trong vài năm trở lại đây nên nội lực cho phát triển du lịch chưa cao; nhận thức xã hội về du lịch còn hạn chế, thiếu kiến thức và kinh nghiệm, năng lực quản lý chưa theo kịp yêu cầu phát triển nhanh và bền vững;

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và sự phối hợp của một số Sở, ngành, địa phương, tổ chức nghề nghiệp có liên quan về phát triển du lịch chưa thực sự được quan tâm đúng mức; một số ngành, địa phương, đơn vị chưa tích cực, chủ động đầu mối để triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế giành cho triển khai thực hiện Chương trình Phát triển du lịch năm 2016 hầu hết bố trí đúng mục tiêu, song vẫn còn việc bố trí cho một số nhiệm vụ phát sinh nhưng không trực tiếp phục vụ du lịch (*Lập ngân hàng tên đường phố và ngân hàng công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; cuộc thi sáng tác biểu tượng Cảng Hàng không Thọ Xuân; hỗ trợ hoạt động sáng tác của Văn nghệ sỹ báo chí Xứ Thanh tại Hà Nội, thực hiện các video ca nhạc ...*), ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác quản lý và giám sát quy hoạch hiệu quả chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, liên tục;

- Nguồn nhân lực du lịch chưa được quan tâm phát triển đúng mức, đặc biệt là trong các cơ sở kinh doanh du lịch quy mô vừa và nhỏ; chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng du lịch còn bất cập giữa lý thuyết và thực tiễn; chậm áp dụng tiêu chuẩn kỹ năng nghề tiên tiến;

- Tuyên truyền, quảng bá du lịch chưa thường xuyên; hình thức tổ chức chưa chuyên nghiệp, bài bản; kinh phí dành cho hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch ở thị trường nước ngoài còn hạn chế;

- Hoạt động liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh, các ngành trong tỉnh, giữa các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ và chính quyền địa phương, ban quản lý các điểm đến chưa hiệu quả.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH NĂM 2017

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực nhằm khai thác và phát triển sản phẩm du lịch có thể mạnh; nâng cao chất lượng nhân lực du lịch và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch nhằm tạo chuyển biến về chất lượng dịch vụ, môi trường du lịch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng du lịch tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể năm 2017

- Đón được 7.150.000 lượt khách, tăng 13,9% so với năm 2016 (trong đó khách quốc tế: 182.000 lượt khách, khách nội địa: 6.968.000 lượt khách);

- Phục vụ 12.850.000 ngày khách, tăng 14,7% so với năm 2016 (trong đó khách quốc tế: 510.000 ngày khách, khách nội địa: 12.340.000 ngày khách);

- Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 8.000 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2016 (trong đó, tổng thu từ khách du lịch quốc tế: 45.000.000 USD).

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

3. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

3.1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch du lịch nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của tỉnh về du lịch; đồng thời kiểm tra, thu hồi các dự án đầu tư du lịch vi phạm quy định

- Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2040.

- Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Hiêu, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước

3.2. Huy động các nguồn lực (trung ương, địa phương và xã hội hóa) để thu hút đầu tư vào du lịch.

- Đầu tư đường giao thông: *Dự án cơ sở hạ tầng du lịch Sầm Sơn; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Bến En, huyện Như Thanh; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Thành Nhà Hồ; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch làng nghề; Hỗ trợ xây dựng trung tâm đón tiếp khách,*

nơi để xe (bằng vật liệu nhẹ); nâng cấp công trào, cầu tàu tại bến thuyền du lịch Hàm Rồng (thành phố Thanh Hóa); đầu tư hệ thống bến đỗ, nạo vét bến thuyền, luồng lạch tại đền Cô Bơ, chùa Khai Nam.

- Dự án đầu tư kinh doanh du lịch như: Các dự án đầu tư vào khu du lịch Bến En; Dự án sân Golf và khu biệt thự cao cấp FLC (Giai đoạn 2); Dự án Quảng trường biển, phố đi bộ tại thị xã Sầm Sơn...

3.3. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự, thân thiện, mang đậm bản sắc văn hoá xứ Thanh; trong đó ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch biển đảo; du lịch văn hóa (lịch sử cách mạng, di sản, tâm linh); du lịch sinh thái cộng đồng...

- Xây dựng Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Xây dựng Đề án phát triển du lịch biển Hải Hòa, Hải Tiến.

- Xây dựng và triển khai Đề án giải pháp phát triển du lịch Sầm Sơn

- Triển khai Đề án Khai thác phát triển Du lịch di sản Thế giới Thành Nhà Hồ; Đề án đổi mới công tác quản lý, khai thác phát triển Khu du lịch Lam Kinh;

- Xây dựng và triển khai đề án phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương: Bản Năng Cát - huyện Lang Chánh, Bá Thước, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Như Thanh, Quan Hóa, Quan Sơn...

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án: Phát triển một số sản phẩm du lịch mũi nhọn tỉnh Thanh Hóa, trong đó chú trọng đối tượng khách du lịch có thu nhập cao.

3.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm theo hướng hiện đại (dùng Internet), kết hợp với việc xây dựng thương hiệu du lịch nhằm xây dựng, tô đậm hình ảnh, thương hiệu du lịch Thanh Hóa; quan tâm hơn nữa đến đối tượng khách du lịch nội tỉnh và các địa phương có đường bay trực tiếp đến Thanh Hóa.

- Triển khai Đề án truyền thông, thương hiệu du lịch.

- Công bố tuyến, điểm du lịch mới.

- Triển khai kế hoạch liên kết các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình để nối tuyến du lịch, tuyên truyền xúc tiến du lịch.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020

3.5. Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Xây dựng Đề án: Đào tạo kỹ năng nghề cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa.

- Xây dựng đề án: Đào tạo ngoại ngữ cho lao động ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng du lịch cộng đồng tại các địa phương có tiềm lực phát triển du lịch.

- Tổ chức lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước về du lịch.

3.6. Rà soát, kiện toàn, tăng cường bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở.

- Tổ chức thống kê và điều tra chi tiêu của khách du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xét tặng và trao giải thưởng du lịch cho các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực, xuất sắc trong kinh doanh du lịch.

- Tổ chức chương trình kích cầu du lịch 2017.

4. Các giải pháp chủ yếu

4.1. Nâng cao nhận thức về du lịch

- Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về du lịch từ các cấp, các ngành liên quan, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đến cộng đồng xã hội nhằm tạo sự chuyển biến nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và cả tỉnh; về trách nhiệm trong việc thực hiện bảo vệ môi trường du lịch, trong đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch và các dịch vụ công liên quan đến hoạt động du lịch và trong thực hiện xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch địa phương và cả tỉnh.

- Triển khai sâu, rộng các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, Chương trình Phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 đến tất cả các ngành, địa phương, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chương trình đã ban hành.

4.2. Huy động các nguồn lực để thu hút đầu tư vào du lịch

- Ưu tiên nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư tôn tạo các di tích Cách mạng, di sản thế giới, di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và các di tích có giá trị khai thác phục vụ du lịch; Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu, điểm, đô thị du lịch quốc gia, khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch quy mô, hiệu quả;

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm, chuyên môn sâu, các doanh nghiệp du lịch có thương hiệu mạnh tham gia đầu tư kinh doanh du lịch tại Thanh Hóa; tập trung thu hút đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm, mang tính chiến lược.

4.3. Tập trung phát triển sản phẩm du lịch

Tập trung phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, thể mạnh, mang đậm bản sắc văn hóa Xứ Thanh:

- Phát triển sản phẩm du lịch biển đảo theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu du lịch trọng điểm như Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa, Nam Sầm Sơn, Nghi Sơn; nghiên cứu mở rộng phát triển du lịch đảo Mê;

- Xây dựng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử, văn hóa - tâm linh: Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án tôn tạo và khai thác phát huy giá trị di tích phục vụ du lịch;

- Quan tâm phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề; du lịch đường thủy: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện và triển khai các đề án phát triển du lịch cộng đồng miền núi; quy hoạch phát triển làng nghề du lịch; đầu tư phát triển tuyến du lịch sông Mã.

- Nghiên cứu tiêu dùng của khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế để thiết kế, sản xuất quà lưu niệm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách du lịch.

4.4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh, kiên quyết thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án vi phạm quy định.

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quản lý chất lượng dịch vụ, hỗ trợ trong việc quản lý điểm đến, từng bước hình thành môi trường du lịch du lịch an toàn, thân thiện, văn minh

4.5. Tăng cường liên kết, phối hợp trong phát triển du lịch

Tăng cường liên kết giữa các ngành, các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách: Liên kết với các tỉnh như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Bình và các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ trong việc quảng bá, xúc tiến, phát triển nhân lực du lịch và sản phẩm cũng như thị trường du lịch; liên kết giữa các địa phương trong từng cụm nhằm hình thành các tuyến, các trọng điểm phát triển du lịch của Thanh Hóa...; liên kết giữa các doanh nghiệp du lịch, hình thành các mạng lưới, hiệp hội kinh doanh du lịch nhằm xây dựng văn hóa cạnh tranh lành mạnh, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong kinh doanh du lịch.

4.6. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực du lịch

Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng chất lượng nghiệp vụ của đội ngũ lao động trực tiếp hiện có là then chốt nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm du lịch; quan tâm đầu tư phát triển nhân lực cộng đồng, nhân lực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số để từng bước tăng cường năng lực tham gia của cộng đồng dân cư địa phương cho phát triển du lịch.

Chú trọng đầu tư phát triển nhân lực chất lượng cao, đội ngũ quản trị nhân lực du lịch thông qua đẩy mạnh đầu tư cho đào tạo quản lý, đào tạo tại chỗ.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo Nhà nước về phát triển du lịch: Hướng dẫn, chỉ đạo và có Kế hoạch triển khai cụ thể trong từng năm để giúp Ban Chỉ đạo phát triển du lịch các địa phương hoạt động hiệu quả.

2. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với bộ, ngành liên quan tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ:

- Đồng ý chủ trương cho tỉnh Thanh Hóa thành lập Sở Du lịch trên cơ sở tách chức năng, nhiệm vụ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ưu tiên tăng kinh phí hỗ trợ từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch cho Thanh Hoá, góp phần giúp địa phương sớm hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng các điểm đến du lịch trên địa bàn.

- Đồng ý bổ sung Thành Nhà Hồ, Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, VQG Bến En là khu du lịch quốc gia; Lam Kinh, suối Cá Cẩm Lương, biển Hải Tiến, biển Hải Hòa là điểm du lịch quốc gia trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó Thành Nhà Hồ được quy hoạch là điểm Du lịch Quốc Gia).

- Chỉ đạo Tổng cục Du lịch tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho Thanh Hóa trong công tác tuyên truyền quảng bá, hoạt động xúc tiến du lịch và đầu tư quy hoạch du lịch.

3. Đề nghị UBND tỉnh

- Kiên quyết chỉ đạo thực hiện Quyết định 317/QĐ-TTg ngày 29/6/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển nhà khách của các bộ, ngành, đoàn thể và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sang kinh doanh du lịch nhằm tạo môi trường kinh doanh lưu trú du lịch lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

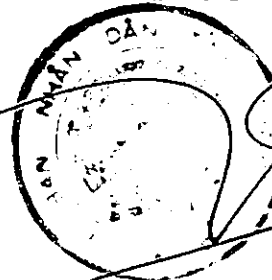
- Tập trung mọi nguồn lực triển khai đạt kết quả Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.

- Sớm kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở, trong đó ưu tiên việc điều chuyển biên chế phụ trách du lịch thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trọng điểm về du lịch./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL (để b/c);
- Tổng cục Du lịch (để tổng hợp);
- Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Thành viên BCĐ PTDL tỉnh TH;
- Lưu: VT, KTTC (VA4349).

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thìn

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình Phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá năm 2016
(Kèm theo Báo cáo số 84/BC-BCĐ ngày 03/3/2017 của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh)

TT	Nội dung	Kinh phí			Đơn vị chủ trì	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		Tổng dự toán giao (theo QĐ số 1137/QĐ-UBND)	Kinh phí đã cấp cho lĩnh vực du lịch (theo QĐ số 1137/QĐ-UBND)	Kinh phí đã cấp cho nhiệm vụ khác (không thuộc QĐ số 1137/QĐ-UBND)			
	TỔNG	30.000.000	20.342.281	9.402.500			
I	Các nhiệm vụ theo Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 12/11/2015	3.034.000	3.034.322				
1	Nâng cấp, sửa chữa, lắp mới và quản lý hệ thống pano tầm lớn tuyên truyền, quảng bá du lịch trên địa bàn toàn tỉnh	208.300	208.300		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
2	Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo chỉ dẫn đến các khu, điểm du lịch	333.972	333.972		Sở VH TTDL	UBND tỉnh yêu cầu rà soát nhu cầu biển chỉ dẫn. Hiện đang trình UBND tỉnh KH lắp dựng biển chỉ dẫn đến 2020 và triển khai các bước thực hiện dự án	
3	Xây dựng Đề án Truyền thông du lịch Thanh hóa đến năm 2020	447.185	447.185		Sở VH TTDL	Đang trình UBND tỉnh phê duyệt	
4	Tổ chức chương trình kích cầu du lịch	187.240	187.240		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
5	Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	432.455	432.455		Sở VH TTDL	Đang trình UBND tỉnh phê duyệt	
6	Lập hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch quốc gia	600.090	600.090		Sở VH TTDL	Tạm dừng thực hiện nhiệm vụ vì đang sửa Luật Du lịch	

7	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh	449.100	449.100		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành (3 lớp)	
8	Tập huấn công tác quản lý và nghiệp vụ du lịch cho công chức nhà nước, cán bộ quản lý du lịch tại các địa phương, các khu, điểm du lịch; cán bộ có liên quan: hải quan, công an xuất nhập cảnh,...	133.800	133.800		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
9	Tổ chức hội thi nghiệp vụ Du lịch	242.180	242.180		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
II	Các đề án dự án theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	24.845.000	16.359.959				
1	Triển khai Đề án Phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	1.900.000	1.900.000				
	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng du lịch cho cộng đồng dân cư và học tập kinh nghiệm	300.000	300.000		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
	Hỗ trợ tổ chức dịch vụ ăn, nghỉ cho cộng đồng (thuê chuyên gia dạy nấu ăn, phục vụ lưu trú, mua dụng cụ nấu nướng...)	300.000	300.000		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
	Sản xuất ấn phẩm quảng bá các điểm đến, sơ đồ tuyến tham quan	150.000	150.000		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
	Hỗ trợ trang phục biểu diễn, dụng cụ biểu diễn của đội văn nghệ truyền thống xã Trí Nang	150.000	150.000		Trung tâm Văn hóa tỉnh	Đã hoàn thành	
	Dự án biển chỉ dẫn, sơ đồ tuyến du lịch trong khu du lịch	300.000	300.000		UBND huyện Lang Chánh	Đã hoàn thành	
	Hỗ trợ xây dựng nơi đón tiếp, bãi đỗ xe tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	700.000	700.000		UBND huyện Lang Chánh	Đã có Quyết định cấp kinh phí số 5106/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; hiện UBND huyện đang triển khai thực hiện	
2	Triển khai Đề án Khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã (đoạn từ Cửa Hới đến Vĩnh Lộc)	3.050.000	1.050.000				
	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể ven sông Mã (Hỗ trợ tập luyện, biểu diễn; biên đạo và trang phục, đạo cụ biểu diễn CLB Ca Trù và Hò Sông Mã huyện Hà Trung phục vụ biểu diễn trên tuyến du lịch sông Mã)	150.000	150.000		Trung tâm Văn hóa tỉnh	Đã hoàn thành	

	Xây dựng bài thuyết minh và tập huấn cho đội ngũ HDV tuyến du lịch đường sông	200.000	200.000		Sở VHTTDL	Đã hoàn thành	
	Ấn phẩm tuyên truyền quảng bá tuyến du lịch đường sông	200.000	200.000		Sở VHTTDL	Đã hoàn thành	
	Dự án lắp đặt các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm, luồng lạch tàu thuyền, phát quang tầm nhìn	500.000	500.000		Sở Giao thông Vận tải	Đã hoàn thành	
	Hỗ trợ đầu tư cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại bến thuyền du lịch Đền Hàn Sơn	600.000				Đã hoàn thành nhiệm vụ, tuy nhiên chưa được cấp kinh phí do điều chỉnh KP cho Lễ hội DL biển Sầm Sơn 2016	
	Hỗ trợ xây dựng trung tâm đón tiếp khách, nơi để xe (bằng vật liệu nhẹ), nâng cấp công chào, cầu tàu tại bến thuyền du lịch Hàm Rồng (thành phố Thanh Hóa)	800.000			UBND thành phố Thanh Hóa	Chưa bố trí được kinh phí do điều chỉnh KP cho Lễ hội DL biển Sầm Sơn 2016	
	Hỗ trợ đầu tư cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại Bến thuyền cụm di tích Chùa Khải Nam	600.000			UBND Thị xã Sầm Sơn		
3	Triển khai Đề án Đổi mới công tác quản lý và khai thác phát triển khu du lịch Lam Kinh	1.250.000	1.245.359		BQL Di tích lịch sử Lam Kinh		
	Hệ thống biển chỉ dẫn, sơ đồ tuyến tham quan giới thiệu các di tích và cây di sản	200.000	200.000			Đang triển khai thực hiện	
	Hỗ trợ xây dựng chương trình thuyết minh 3D các tuyến, điểm tại khu di tích	350.000	347.359			Đang triển khai thực hiện	
	Hỗ trợ mua xe ô tô điện phục vụ khách du lịch - 02 xe (Trình duyệt thực hiện các qui định về mua xe)	400.000	400.000			Đang triển khai thực hiện	
	Đặt hàng thiết kế quà lưu niệm khu di tích Lam Kinh (10 mẫu)	200.000	198.000			Đang triển khai thực hiện	
	Hỗ trợ sản xuất ấn phẩm quảng bá giới thiệu điểm đến, sơ đồ tuyến tham quan	100.000	100.000			Đang triển khai thực hiện	
4	Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa	1.300.000	1.270.000		Sở VHTTDL		
-	Kinh phí xây dựng đề án	500.000	470.000			Đang trình UBND tỉnh phê duyệt	
-	Thi, thiết kế logo và slogan	800.000	800.000			Đã hoàn thành	
5	Triển khai thực hiện Đề án Truyền thông du lịch (dự kiến)	5.000.000			Sở VHTTDL	Giảm kinh phí do điều chỉnh KP cho Lễ hội DL Sầm Sơn 2016	

6	Triển khai Nghị Quyết 09-NQ/TU ngày 14/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lĩnh vực du lịch	720.000	720.000				
-	Lập và triển khai đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (Bá Thước)	600.000	600.000		UBND huyện Bá Thước	Đang triển khai xây dựng Đề án	
-	Hát khặp, hát giao duyên của người Thái các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa (Lang Chánh)	120.000	120.000		Trung tâm Văn hóa tỉnh	Đã hoàn thành	
7	Triển khai Kế hoạch số: 45/KH-UBND ngày 25/4/2014	1.450.000	1.431.600				
-	Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại xã Cẩm Lương	450.000	450.000		UBND huyện Cẩm Thủy	Đang triển khai xây dựng Đề án	
-	Đặt hàng, thiết kế và hỗ trợ sản xuất quà lưu niệm mang biểu trưng du lịch	700.000	693.000		Sở Công thương	Đang lựa chọn mẫu sản phẩm	
-	Hỗ trợ Hiệp hội Du lịch Thanh Hóa trong công tác đào tạo, tham gia hội thi và các sự kiện xúc tiến du lịch Thanh Hóa	300.000	288.600		Hiệp hội Du lịch Thanh Hóa	Đã hoàn thành	
8	Đề án nghiên cứu phục dựng và phát huy giá trị các lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hoá dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, phục vụ phát triển du lịch	450.000	450.000		Sở VHTTDL	Đang triển khai xây dựng Đề án	
9	Kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển Du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 (KP triển khai thực hiện KH trong năm 2016)	1.125.000	1.125.000		Sở Thông tin & Truyền thông	Đã hoàn thành	
10	Hỗ trợ huyện Như Thanh để lập Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Như Thanh	300.000	300.000		UBND huyện Như Thanh	Đang trình duyệt Đề án	
11	Triển khai đề án quản lý, khai thác phát triển Du lịch tại Di sản Thế giới Thành Nhà Hồ	850.000	850.000		TT Bảo tồn di sản TNH	Đang triển khai thực hiện	
12	Đề án phát triển du lịch thành phố Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020	450.000	450.000		UBND T phố Thanh Hóa	Đang triển khai xây dựng Đề án	
13	Xây dựng Đề án "Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch Sầm Sơn"; Lễ hội tình yêu	2.000.000	2.000.000		UBND Thị xã Sầm Sơn	- Đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án; - Chưa tổ chức Lễ hội tình yêu, dự kiến trình UBND tỉnh chuyên sang năm 2017	

14	Thiết lập đường dây nóng (hỗ trợ tổ chức công bố đường dây, làm biển hướng dẫn đường dây nóng, tờ rơi, cấp bộ trực...)	200.000			Sở VH TTDL	Giảm kinh phí do điều chỉnh cho nội dung cho Lễ hội DL biển Sầm Sơn 2016, nên chưa thực hiện	
15	Các hoạt động hợp tác liên kết phát triển du lịch giữa Thanh Hóa với 4 tỉnh Bắc Trung bộ	500.000	268.000		Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
16	Hỗ trợ triển khai dự án xây dựng khu vệ sinh đạt chuẩn tại các khu điểm du lịch thuộc các tuyến du lịch trọng điểm (11 khu x 300.000/khu). Gồm: Khu di tích lịch sử Lam Kinh (01 khu); Bến thuyền Hàm Rồng - Thành Phố (01); động Tử Thúc - Nga Sơn (01); Bá Thước (02 khu); Bến En - Như Thanh (01); Ma Hào và Trí Nang - Lang Chánh (03 khu); động Tiên Sơn - Vĩnh Lộc (01 khu).	3.300.000	3.300.000		UBND các huyện, thị: Thành phố, Nga Sơn, Như Thanh, Lang Chánh, Bá Thước, Triệu Sơn, Vĩnh Lộc, BQL Di tích Lam Kinh	Đã có Quyết định cấp kinh phí số 5106/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; hiện các đơn vị đang triển khai thực hiện	
17	Dự án Quy hoạch phân khu khu du lịch Thác Voi, huyện Thạch Thành	1.000.000			UBND huyện Thạch Thành	Đang triển khai thực hiện	Chuyển KP sang nguồn Quy hoạch
III	Kinh phí Dự phòng chi một số nhiệm vụ phát sinh thuộc lĩnh vực du lịch	2.121.000	948.000				
1	Đề án nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp		330.000			Đang trình duyệt	
2	Hỗ trợ công ty Gia Bảo thực hiện Bộ nhận diện du lịch Xứ Thanh		300.000			Đơn vị chưa thực hiện	
3	Một số nhiệm vụ khác: Kinh phí còn thiếu phục vụ Lễ công bố tuyến du lịch cộng đồng bàn Nặng Cát, kinh phí quản lý Chương trình du lịch		318.000			Đã hoàn thành	
IV	Kinh phí cấp cho các nhiệm vụ không thuộc Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 31/3/2016			9.402.500			
1	Chi Lễ hội DL biển SS năm 2016						
	QĐ số 1497/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 về hỗ trợ tổ chức Lễ hội DL biển SS năm 2016 (2 đơn vị : Đài PTTH: 599 trđ, TX Sầm Sơn: 2.990 trđ			3.589.000	Đài PTTH, thị xã Sầm Sơn	Đã hoàn thành	
	QĐ số 1729/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 về hỗ trợ tổ chức Lễ hội DL biển SS năm 2016 (TX Sầm sơn: 1.590 trđ)			1.590.000	UBND thị xã Sầm Sơn	Đã hoàn thành	

2	Sở Ngoại vụ KP tiếp Đoàn CB tỉnh, Hòa phần sang tham dự Lễ hội DL biển SS(QĐ số 1821/QĐ-UBND ngày 30/5/2016)			448.000	Sở Ngoại Vụ	Đã hoàn thành	
3	KP thực hiện Video ca nhạc về quê hương Thanh Hóa (Theo Công văn số 6892/UBND-VX ngày 28/6/2016) đã trình UBND tỉnh			296.500	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
4	KP tổ chức cuộc thi sáng tác biểu tượng Cảng Hàng không Thọ Xuân.(Theo Công văn số 4569/UBND-CN ngày 10/5/2016)			454.000	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
5	Lập ngân hàng tên đường phố và ngân hàng công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa			425.000	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
6	Hỗ trợ thực hiện DA sửa chữa đường vào khu di lịch sử hàng Con Moong và các di tích vùng phụ cận huyện Thạch Thành (CV trình Chủ tịch số 3330/STC-NSHX 16/8/2016 theo TB số 137/TB-UBND ngày 25/7/2016 của CT UBND tỉnh)			1.500.000	UBND huyện Thạch Thành	Đã hoàn thành	
7	KP tổ chức những ngày văn hóa Philipin tại Việt Nam(CV trình Chủ tịch số 3371/STC-HCSN ngày 19/8/2018 theo chỉ đạo số 8983/UBND-THKH ngày 12/8/2016 của CT UBND tỉnh)			197.000	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
8	KP tuyên truyền PT kinh tế DL tỉnh TH trên các báo (QĐ số 3195/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của CT UBND tỉnh)			150.000	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
9	Hỗ trợ hoạt động sáng tác của Văn nghệ sỹ báo chí Xứ Thanh tại Hà Nội (QĐ 4012/QĐ-UBND ngày 17/10/2016)			327.000	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
10	Kỷ niệm 5 năm UNESCO công nhận di sản VHTG Thành nhà Hồ			376.000	Sở VH TTDL	Đã hoàn thành	
11	Tuyên truyền trên tạp chí Công nghiệp và tiêu dùng			50.000	Sở TTTT	Đã hoàn thành	

PHỤ LỤC 2

Tổng hợp các dự án quy hoạch - đầu tư du lịch tỉnh Thanh Hoá năm 2016
(Kèm theo Báo cáo số: 21 /BC-BCĐ ngày 03 /3/2017 của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Thực hiện đầu tư năm 2016			
				Tổng số	NSTW	NS tỉnh	Xã hội hóa	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	Xã hội hóa
	TỔNG SỐ			16.897	377	3.678	12.841	2.957	39	632	2.296
I	DỰ ÁN QUY HOẠCH			9,38		9,38		4,46		4,46	
1	Quy hoạch điểm, tuyến du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	Sở VHTTDL	Toàn tỉnh	0,557		0,557		0,45		0,45	
2	Quy hoạch chi tiết Khu du lịch Bán Khanh, huyện Quan Sơn	UBND huyện Quan Sơn	100 ha	0,505		0,505		0,505		0,505	
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái ven biển Quảng Xương	Viện QHKT TH	480 ha	2,62		2,62		2		2	
4	Quy hoạch phân khu Khu du lịch thác Voi, huyện Thạch Thành	UBND huyện Thạch Thành	300	2		2		1		1	
5	Quy hoạch chung xây dựng hai bên tuyến đường ven biển huyện Quảng Xương đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi)	Sở XD	1.500 ha	3,7		3,7		0,5		0,5	

II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CSHT, DU LỊCH			2.891,4	377,5	2.513,9		597,5	39,0	558,5	
1	Đường Trần Nhân Tông đoạn từ điểm cuối GD1 Đại lộ Nam Sông Mã đến đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn	Sở Giao thông Vận tải	1,5km	126,0		126,0		100,0		100,0	
2	Cầu Bê tông cốt thép đi xã Cầm Lương, huyện Cầm Thủy	Sở Giao thông Vận tải	2km	130,5		130,5		15,0		15,0	
3	Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn	UBND TX Sầm Sơn	3,5km	456,0	100,0	356,0		190,0		190,0	
4	Nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi KDTLS Lam Kinh	UBND huyện Thọ Xuân	3km	23,2	20,0	3,2		10,0	10,0		
5	Nâng cấp, cải tạo Đường từ Quốc lộ 1A đi Khu du lịch Hải Tiên, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn I)	UBND huyện Hoàng Hóa	7,8km	149,8	149,8			23,0	23,0		
6	Đường giao thông đến Khu du lịch Hải Tiên, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn I)	UBND huyện Hoàng Hóa	5,3km	46,1	27,7	18,4		6,0	6,0		
7	Nâng cấp cải tạo tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 530 đến thác Ma Hao và bùn Nang Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	UBND huyện Lang Chánh	9,5km	38,0		38,0		12,0		12,0	
8	Xây dựng tuyến đường Tiên Sơn - Hạc Oa (Đường từ nút giao thông vào Động Tiên Sơn đến đường Hạc Oa), khu di tích lịch sử Hàm Rồng	Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	0,75km	10,8		10,8		3,6		3,6	

9	Đường giao thông từ xã Lũng Niêm đi khu du lịch Thác Hiêu, xã Cọ Lũng, huyện Bá Thước	UBND huyện Bá Thước	7,5km	35,0		35,0		12,0		12,0	
10	Dự án khuôn viên bảo vệ phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn	UBND thị xã Sầm Sơn	32 ha	315,9		315,9		200,0		200,0	
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường 520 đến Quốc lộ 45 vào Khu du lịch sinh thái Bến En	UBND huyện Như Thanh	5,3 km	80,0	80,0			10,9		10,9	
12	Dự án đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Thanh Hóa (tiểu dự án 4: Đoàn từ Đại lộ Nam sông Mã, Sầm Sơn đến Cầu Ghép, Quảng Xương)	Sở Giao thông Vận tải	18,6 km	1.480		1.480		15		15	
III	DỰ ÁN TƯ BỎ, TÔN TẠO DI TÍCH			1.155		1.155		69		69	
1	Khu DTLS Lam Kinh	Sở VHTTDL	Đầu tư chính điện, nội thất đồ thờ chính điện, nhà che Bia lăng Lê Thái Tông...	289,5		289,5		41,6		41,6	
2	Khu DSVHTG Thành Nhà Hồ	Trung tâm BTDS Thành Nhà Hồ	Khai quật tổng thể TNH, nội thất trung bày...	90,4		90,4		2,3		2,3	

3	Khu di tích lịch sử đền Bà Triệu	Sở VHTTDL, UBND huyện Hậu Lộc	Bảo tồn, tôn tạo Khu DTLS & KTNT Bà Triệu, tu bổ, tôn tạo sân bãi đỗ xe, xây dựng Nhà đón tiếp và nhà bảo vệ	436,9		436,9					
4	Khu DTLSVH Hàm Rồng	Sở VHTTDL	Cắm mốc giới QH; Sa bàn Hàm Rồng chiến thắng; tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng trận địa pháo Đồi C4	11,04		11,04		4,34		4,34	
5	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị DTLS Nghè Vẹt, x. Vĩnh Hùng, h. Vĩnh Lộc	Sở VHTTDL		37,07		37,07		5,6		5,6	
6	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu Phủ từ, trưng bày, quản lý dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh	Sở VHTTDL	Nhà trưng bày, cảnh quan di tích	289,9		289,9		15,4		15,4	
IV	DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH DU LỊCH			12.841		12.841	2.286				2.296
1	Dự án đầu tư có tính chất tổng hợp			11.500		11.500	945				955
1.1	Dự án sân Golf và khu biệt thự cao cấp FLC (giai đoạn 2), thị xã Sầm Sơn	Cty FLC	450 ha	5.500		5.500	500				500
1.2	DADL Thể thao sinh thái Tiên Trang, huyện Quảng Xương	Cty TNHH SoTo	44,863 ha	295		295	20				20

1.3	Dự án đầu tư xây dựng Khách sạn và Khu vui chơi biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa	Cty CPTM và XD Thanh Vân	4,9 ha	326			326	200			200
1.4	Dự án Quần thể Khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp Bến En, huyện Như Thanh	Tập đoàn Sun Group	10.000 ha	4.960			4.960				10
1.5	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Thác Mây, huyện Thạch Thành	Cty Cổ phần cao su Miền Trung	15 ha	45			45	10			10
1.6	Trung tâm dịch vụ, thương mại Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	Cty Cổ phần Thương mại Trường Xuân	2 ha	125			125	50			50
1.7	Dự án đầu tư xây dựng Hang Bàn Bù và các công trình dịch vụ phục vụ Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc	Doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng và thương mại Bảo Sơn	0,4 ha	26			26	15			15
1.8	Dự án Khu Thương mại dịch vụ và tổ chức sự kiện Minh Long	Cty TNHH Dịch vụ TM tổng hợp Minh Long	0,5 ha	28			28	20			20
1.9	Dự án Khu dịch vụ Thương mại tổng hợp Tuấn Đức	Cty TNHH Dịch vụ Thương mại Tuấn Đức	1,4 ha	43			43	25			25
1.10	Dự án Khu dịch vụ Thương mại tổng hợp Khánh Cường	Cty TNHH Tư vấn Xây dựng Khánh Cường	1,1 ha	85			85	70			70
1.11	Dự án Khu dịch vụ Thương mại tổng hợp Anh Dân	Doanh nghiệp tư nhân Anh Dân	1,2 ha	37			37	20			20
1.12	Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ Thương mại tổng hợp KKT	Cty cổ phần môi trường cây xanh Nghi Sơn	0,7 ha	30			30	15			15

2	Dự án đầu tư cơ sở lưu trú du lịch			1.341			1.341	1.341			1.341
2.1	Khách sạn mặt trời mọc	Cty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Du lịch Hoàng Sơn	80 phòng	390			390	390			390
2.2	Khách sạn Centrer	Cty TNHH MTV Nhiệt lạnh Hải Nam	200 phòng	300			300	300			300
2.3	Khách sạn Thành Minh	Cty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Thành Minh	100 phòng	29			29	29			29
2.4	Khách sạn Minh Hạnh	Cty Cổ phần Minh Hạnh Đại Lộc	100 phòng	13			13	13			13
2.5	Khách sạn Nam Phong	Hộ cá thể	53 phòng	15			15	15			15
2.6	Khách sạn số 02 thuộc Dự án Khách sạn Bông Sen	Hộ cá thể	100 phòng	55			55	55			55
2.7	Khách sạn Thanh Long	Hộ cá thể	44 phòng	23			23	23			23
2.8	Khách sạn Nhân Đức	Cty TNHH DV&TM Nhân Đức	60 phòng	49			49	49			49
2.9	Khách sạn hợp khối Marron	Hộ cá thể	50 phòng	30			30	30			30
2.10	Khách sạn Queen	Hộ cá thể	20 phòng	10			10	10			10
2.11	Khách sạn Tùng Dương	Hộ cá thể	25 phòng	10			10	10			10
2.12	Khách sạn Kim Xuyên	Doanh nghiệp tư nhân Kim Xuyên	50 phòng	10			10	10			10
2.13	Khách sạn Victory	Doanh nghiệp tư nhân Victory	40 phòng	10			10	10			10
2.14	Khách sạn Phương Đông	Hộ cá thể	50 phòng	20			20	20			20

2.15	Khách sạn Hồng Ngọc	Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngọc	25 phòng	10			10	10			10
2.16	Khách sạn Hoàng Kim	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Kim	40 phòng	15			15	15			15
2.17	Khách sạn 69	Cty Xây dựng Nhật Hoàng	30 phòng	12			12	12			12
2.18	KS Tân Trường Sơn	Hộ cá thể	52 phòng	28			28	28			28
2.19	Khách sạn Anh Phát 2	Cty ĐTTMXD Anh Phát	73 phòng	60			60	60			60
2.20	Khách sạn Trần Hùng	Cty TNHH Trần Hùng	44 phòng	30			30	30			30
2.21	Khách sạn Wellcome Garden	Hộ cá thể	26 phòng	17			17	17			17
2.22	Khách sạn Huy Hoàng	Cty Cổ phần xây dựng Huy Hoàng	49 phòng	15			15	15			15
2.23	Resort Hải Tiến	Cty TNHH DL&TM EURO	80 phòng	40			40	40			40
2.24	Khách sạn Bình Minh	Cty CP ĐTTM và Du lịch Bình Minh	80 phòng	30			30	30			30
2.25	Khách sạn Đại An	Doanh nghiệp tư nhân Đại An	20 phòng	15			15	15			15
2.26	Khách sạn Trung Đông	Doanh nghiệp tư nhân Trung Đông	50 phòng	16			16	16			16
2.27	Khách sạn Vũ Gia	Doanh nghiệp tư nhân Vũ Gia	50 phòng	20			20	20			20
2.28	Khách sạn Thế Anh 2	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Hiếu	50 phòng	20			20	20			20
2.29	Khách sạn Vân Thành	Hộ cá thể	39 phòng	20			20	20			20
2.30	Khách sạn HTH-MOSCOW	Cty TNHH một thành viên HTH	120 phòng	30			30	30			30

PHỤ LỤC 3

Kết quả kinh doanh năm 2016, kế hoạch năm 2017
(Kèm theo Báo cáo số 31 /BC-BCĐ ngày 03 /3/2017
của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh)

TT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2015	Ước TH 2016	So sánh 2016/2015 (%)	KH năm 2017	KH năm 2017 so với năm 2016 (%)
1	Tổng lượt khách	5.530.000	6.277.000	113,5	7.150.000	113,9
	Tr.đó: Khách quốc tế	127.000	154.500	121,7	182.000	117,8
	Khách Nội địa	5.403.000	6.122.500	113,3	6.968.000	113,8
2	Tổng Ngày khách	9.852.000	11.200.500	113,7	12.850.000	114,7
	Tr.đó: Khách quốc tế	337.030	441.000	130,8	510.000	115,6
	Khách Nội địa	9.514.970	10.759.500	113,1	12.340.000	114,7
3	Tổng thu từ du lịch (Tr/d)	5.180.000	6.298.000	121,6	8.000.000	127,0
	Giá trị xuất khẩu tại chỗ (1.000 USD)	26.800	39.600	147,8	45.000	113,6